

Số: 15/2024/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc: *Ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến để bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028*

Kính gửi: Quý Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017 (gọi chung là Luật các TCTD) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 Hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của NHTM, TCTD phi ngân hàng và Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á ban hành kèm theo Quyết định số 121/2023/QĐ-HĐQT ngày 11/5/2023;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á ban hành kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Á ban hành kèm theo Quyết định số 50A/2021/QĐ-HĐQT ngày 24/4/2021 của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết số 280/2023/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 của Hội đồng Quản trị VAB v/v “Thông báo cổ đông thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến để bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028”.
- Căn cứ Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của Hội đồng Quản trị VAB v/v “Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 dự kiến được bầu bổ sung, thay thế và tài liệu thông báo cổ đông thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến”.
- Căn cứ tình hình thực tế,

Để tăng cường công tác quản trị, giám sát hoạt động phù hợp với định hướng phát triển của ngân hàng trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị VAB xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc VAB tiến hành bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS dự kiến được bầu bổ sung, thay thế tại Đại hội đồng Cổ đông (“DIHDCĐ”) thường niên năm 2024 của VAB như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung, thay thế dự kiến: 01 (một) thành viên.
- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung, thay thế dự kiến: 01 (một) thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu bổ sung: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT, BKS 2023-2028.

- d. Số lượng thành viên HĐQT, BKS chính thức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

2. Quyền ứng cử, đề cử và nguyên tắc đề cử, ứng cử.

- a. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông (theo Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 15/01/2024) sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự ứng cử hoặc đề cử ứng viên vào danh sách ứng viên bầu bổ sung, thay thế chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028, nếu xét thấy các ứng viên đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.
- b. Các Cổ đông tự ứng cử/ đề cử hoặc Cổ đông hợp thành nhóm Cổ đông đề cử ứng viên vào danh sách ứng viên bầu bổ sung, thay thế chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS dự kiến bầu, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử, ứng cử một hoặc một số ứng viên theo nguyên tắc sau:

| Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Cổ đông, nhóm Cổ đông (%/Vốn Điều lệ VAB) | Số lượng ứng viên tương ứng được đề cử, ứng cử để bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 |
|---|---|
| Từ 10% đến dưới 20% | Tối đa 01 ứng viên |
| Từ 20% đến dưới 30% | Tối đa 02 ứng viên |
| Từ 30% đến dưới 40% | Tối đa 03 ứng viên |
| Từ 40% đến dưới 50% | Tối đa 04 ứng viên |
| Từ 50% đến dưới 60% | Tối đa 05 ứng viên |
| Từ 60% đến dưới 70% | Tối đa 06 ứng viên |
| Từ 70% đến dưới 80% | Tối đa 07 ứng viên |
| Từ 80% đến dưới 90% | Tối đa 08 ứng viên |

- c. Trên cơ sở danh sách đề cử, ứng cử của các Cổ đông đối với các chức danh này, HĐQT thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập Danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp các Cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS soát đương nhiệm giới thiệu, đề cử theo quy định của pháp luật và quy định của VAB.
- d. Theo quy định của pháp luật, danh sách nhân sự dự kiến được bầu bổ sung, thay thế làm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành bầu tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên VAB năm 2024 dự kiến tổ chức vào tháng 04/2024, và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB trong suốt thời gian đảm nhận chức vụ.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng viên trở thành thành viên HĐQT, thành viên BKS.

- a. Ứng viên được đề cử, ứng cử phải đạt các tiêu chuẩn và điều kiện được nêu chi tiết tại **Phụ lục** đính kèm Thông báo này.
- b. Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá 1/3 (Một phần ba) tổng số thành viên HĐQT của VAB, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, nhưng phải đảm bảo theo nguyên tắc tại mục 2.b nêu trên.
- c. Các ứng viên được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT phải cam kết thực hiện các nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng và đầy đủ các quy định tại Điều 38 Luật các TCTD, Điều 165 Luật doanh nghiệp, Điều 274, 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định khác có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn việc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng, không xung đột hoặc có khả năng dẫn đến xung đột lợi ích với VAB.
- d. Các thành viên được đề cử, ứng cử thành viên BKS phải cam kết thực hiện các nghĩa vụ của thành viên BKS theo đúng và đầy đủ các quy định tại Điều 45, Điều 47 Luật các TCTD; Điều 170 Luật Doanh nghiệp; Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

- 4.1. *Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử*: 03 bản chính (theo mẫu tại: <https://vietabank.com.vn/nha-dau-tu/thong-bao-thong-tin.html>).
- 4.2. *Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên*: 03 bản chính có chứng thực chữ ký (theo mẫu tại Phụ lục 01¹ được ban hành kèm Thông tư 22/2018/TT-NHNN và Thông tư 13/2019/TT-NHNN, đăng tại <https://vietabank.com.vn/nha-dau-tu/thong-bao-thong-tin.html>).
- 4.3. *Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của ứng cử viên*: 03 bản sao y chứng thực trong thời hạn 06 tháng.
- 4.4. *Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên*: 02 bản chính.
 - a. Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (Phiếu lý lịch tư pháp – mẫu số 2);
 - b. Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có

¹ Kể từ ngày 01/3/2024, áp dụng theo Phụ lục 16 kèm theo Thông tư 24/2023/TT-NHNN (thay thế cho Phụ lục 01 theo Thông tư 22/2018/TT-NHNN này)

giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì cổ đông, nhóm cổ đông, HĐQT, BKS đề cử nhân sự dự kiến phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các TCTD;

c. Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm TCTD nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.

4.5. *Bảng kê khai người có liên quan của ứng cử viên*: 03 bản chính có chứng thực chữ ký (theo mẫu tại Phụ lục 02² đính kèm Thông tư 22/2018/TT-NHNN – đăng tại <https://vietabank.com.vn/nha-dau-tu/thong-bao-thong-tin.html>).

4.6. *Các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên*: 03 bản sao y có chứng thực thời hạn tối đa 06 tháng/ 01 văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 22/2018/TT-NHNN.

Lưu ý: Văn bằng, chứng chỉ của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.7. Các tài liệu chứng minh ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên HĐQT theo quy định tại Luật các TCTD, cụ thể:

a. Đối với điều kiện “*có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của TCTD hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán*”:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không phải là TCTD);
- Nội dung Điều lệ của TCTD, doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
- Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.

b. Đối với điều kiện “*có ít nhất 5 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng*”:

- Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
- Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang công tác;

² Kể từ ngày 01/3/2024, áp dụng theo Phụ lục 17 kèm theo Thông tư 24/2023/TT-NHNN (thay thế cho Phụ lục 02 theo Thông tư 22/2018/TT-NHNN này)

- Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của nhân sự.
- c. Đối với điều kiện “*có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán*”:
- Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.
- 4.8. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện “*có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán*” đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên BKS của TCTD quy định tại điểm c khoản 3 Điều 50 Luật Các TCTD:
- 4.9. Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này. Đối với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm thuộc trường hợp quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD:
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử nhân sự dự kiến làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD.

Lưu ý nguyên tắc lập và gửi hồ sơ

- Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản được lập ở nước ngoài hoặc do cơ quan ở nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật) và dịch sang tiếng Việt.
- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định pháp luật.
- Các bản sao hồ sơ, tài liệu của ứng viên phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật.
- Các văn bản do ứng cử viên tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

5. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử.

5.1. Thời gian nhận hồ sơ.

Cổ đông/ nhóm Cổ đông đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến thành viên HĐQT, thành viên BKS phải gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo). Hồ sơ của ứng viên theo quy định tại khoản 4 nêu trên gửi về trụ sở chính Ngân hàng TMCP Việt Á - Văn phòng HĐQT ***chậm nhất 17h00 ngày 16/02/2024***. Các hồ sơ ứng cử, đề cử mà VAB nhận được sau thời gian này đều không hợp lệ.


5.2. Địa điểm nhận hồ sơ ứng cử, đề cử.

- Ngân hàng TMCP Việt Á - Văn phòng HĐQT.
- Địa chỉ: Tầng 05 Tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS VAB, Quý cổ đông vui lòng liên hệ Văn phòng HĐQT VAB – chị Vũ Thị Quỳnh (điện thoại: 024.39333636 - máy lẻ: 453, email: quynhvt@vietabank.com.vn) để được phản hồi, hướng dẫn và giải đáp chi tiết.

Quý cổ đông có thể tra cứu Thông báo này và các biểu mẫu kèm theo được đăng tại website của VAB: <https://vietabank.com.vn/nha-dau-tu/thong-bao-thong-tin.html>.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: 
- Như “Kính gửi”;
- HĐQT, BKS “đề biết”;
- Lưu VP.HĐQT; Phòng HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



THƯỜNG THÀNH LONG

PHỤ LỤC

**Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử bầu bổ sung, thay thế
thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028**
(Kèm Thông báo số 15/2024/TB-HĐQT ngày 19/01/2024 của Hội đồng Quản trị VAB)

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);

Tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự kiến bầu bổ sung, thay thế Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát VAB nhiệm kỳ 2023-2028 được quy định như sau:

1. Quy định chung đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát VAB:

1.1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát VAB³:

- 1.1.1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- 1.1.2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- 1.1.3. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- 1.1.4. Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp 50% vốn sở hữu nhà nước trở lên, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp nhà nước tại VAB;
- 1.1.5. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VAB;
- 1.1.6. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- 1.1.7. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- 1.1.8. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện

³ Điều 33 Luật các TCTD; Điều 49.1 Điều lệ VAB

theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

- 1.1.9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của TCTD theo quy định tại Điều 37 của Luật các TCTD hoặc bị cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan pháp luật xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc ngân hàng bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
- 1.1.10. Người có liên quan, Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc không được là thành viên Ban Kiểm soát của VAB;
- 1.1.11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng.

1.2. Những người sau đây không cùng đảm nhiệm chức vụ⁴:

1.2.1. Thành viên Hội đồng Quản trị của VAB:

- a. Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của VAB;
- b. Không được đồng thời là người quản lý của TCTD khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của VAB hoặc là thành viên Ban Kiểm soát của TCTD đó;
- c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VAB không được đồng thời là Người điều hành của VAB và của TCTD khác;
- d. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VAB không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

1.2.2. Thành viên Ban Kiểm soát:

- a. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành, nhân viên của VAB hoặc công ty con của VAB hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của VAB là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành hoặc là Cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
- b. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành tại VAB;
- c. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của TCTD khác;
- d. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của VAB và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của VAB. Ban Kiểm soát phải có ít

⁴ Điều 34 Luật các TCTD; Điều 49.2 Điều lệ VAB

nhất 01 (Một) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên HĐQT VAB:

Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây⁵:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- b. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Luật các TCTD và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm quản lý ngân hàng theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- c. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết pháp luật;
- d. Là cá nhân có bằng đại học trở lên;
- e. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của TCTD hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
- f. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát⁶:

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Có đạo đức nghề nghiệp;
- b. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 49 Điều lệ VAB, các quy định của Luật các TCTD và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (Ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- d. Không phải người có liên quan của người quản lý VAB;
- e. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

⁵ Điều 50.1 Luật các TCTD; Điều 55.1 Điều lệ VAB

⁶ Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 50.3 Luật các TCTD; Điều 72 Điều lệ VAB

